

**DANH SÁCH THÍ SINH NỘP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ
NĂM 2022
(Cập nhật đến 16g00 ngày 01/7/2022)**

Stt	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ngành đăng ký
1	01013394	Hà Ngọc	Chi	28/08/2004	Y học
2	01013394	Hà Ngọc	Chi	28/08/2004	Dược học
3	01013998	Phạm Minh	Hiếu	09/01/2004	
4	01030722	Nguyễn Phạm Ngọc	Mai	28/11/2004	Dược học
5	02000656	Hoàng Thu	An	10/04/2004	Dược học
6	02000898	Nguyễn Thảo Khánh	Linh	10/07/2004	Dược học
7	02000898	Nguyễn Thảo Khánh	Linh	10/07/2004	Y tế công cộng
8	02000898	Nguyễn Thảo Khánh	Linh	10/07/2004	Dinh dưỡng
9	02003643	Ngô Hiền	Nhân	02/03/2004	Dược học
10	02004115	Lưu Gia	Mẫn	06/12/2004	Dược học
11	02004128	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	30/05/2004	Y khoa
12	02004128	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	30/05/2004	Dược học
13	02004128	Nguyễn Hoàng Đức	Minh	30/05/2004	Răng hàm mặt
14	02004576	Đào Trí	Dũng	01/08/2004	Dược học
15	02004589	Vũ Hoàng	Duy	02/03/2004	Y khoa
16	02004589	Vũ Hoàng	Duy	02/03/2004	Dược học
17	02004589	Vũ Hoàng	Duy	02/03/2004	Răng hàm mặt
18	02004630	Nguyễn Phạm Ngân	Hà	17/09/2004	Y khoa
19	02004687	Nguyễn Tiến	Huy	29/09/2004	Dược học
20	02004757	Đặng Nguyễn Anh	Kiệt	24/01/2004	Y khoa
21	02004757	Đặng Nguyễn Anh	Kiệt	24/01/2004	Răng hàm mặt
22	02004766	Nguyễn Thụy Quỳnh	Lam	20/10/2004	Y khoa
23	02004766	Nguyễn Thụy Quỳnh	Lam	20/10/2004	Dược học
24	02004766	Nguyễn Thụy Quỳnh	Lam	20/10/2004	Răng hàm mặt
25	02004885	Trần Nguyễn Thanh	Nguyên	19/08/2004	Y khoa
26	02004885	Trần Nguyễn Thanh	Nguyên	19/08/2004	Dược học
27	02004885	Trần Nguyễn Thanh	Nguyên	19/08/2004	Răng hàm mặt
28	02004987	Trần Quang	Thái	09/06/2004	Răng hàm mặt

Stt	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ngành đăng ký
29	02004987	Trần Quang	Thái	09/06/2004	Y khoa
30	02005031	Lê Nguyễn Anh	Thư	17/01/2004	Y khoa
31	02005031	Lê Nguyễn Anh	Thư	17/01/2004	Răng Hàm Mặt
32	02005240	Trần Tường Ngọc	Bảo	21/01/2004	Y khoa
33	02005240	Trần Tường Ngọc	Bảo	21/01/2004	Dược học
34	02005309	Tô Thùy	Dương	06/10/2004	Y khoa
35	02005309	Tô Thùy	Dương	06/10/2004	Dược học
36	02005309	Tô Thùy	Dương	06/10/2004	Răng hàm mặt
37	02005309	Tô Thùy	Dương	06/10/2004	Y học cổ truyền
38	02005314	Trần Minh	Đạo	04/06/2004	Y khoa
39	02005322	Nguyễn Hồng	Đạt	08/01/2004	Y khoa
40	02005322	Nguyễn Hồng	Đạt	08/01/2004	Dược học
41	02005322	Nguyễn Hồng	Đạt	08/01/2004	Răng hàm mặt
42	02005431	Phạm Trần Quang	Huy	30/11/2004	Y khoa
43	02005431	Phạm Trần Quang	Huy	30/11/2004	Dược học
44	02005478	Nguyễn Phúc	Thịnh	13/11/2004	Răng hàm mặt
45	02005478	Nguyễn Phúc	Thịnh	13/11/2004	Y khoa
46	02005567	Phạm Minh	Triết	07/01/2004	Y khoa
47	02005567	Phạm Minh	Triết	07/01/2004	Răng hàm mặt
48	02005998	Lê Bùi Nguyễn	Quốc	09/10/2004	Y khoa
49	02005998	Lê Bùi Nguyễn	Quốc	09/10/2004	Dược học
50	02006045	Đỗ Ngọc Quý	Thanh	04/02/2004	Dược học
51	02016090	Huỳnh Khánh	Đoan	01/10/2004	Y khoa
52	02016090	Huỳnh Khánh	Đoan	01/10/2004	Y tế công cộng
53	02016090	Huỳnh Khánh	Đoan	01/10/2004	Dinh dưỡng
54	02021595	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	02/03/2004	Y khoa
55	02021729	Hoàng Thái Bảo	Ngân	14/08/2004	Y khoa
56	02021729	Hoàng Thái Bảo	Ngân	14/08/2004	Dược học
57	02021729	Hoàng Thái Bảo	Ngân	14/08/2004	Răng hàm mặt
58	020227141	Nguyễn Minh	Phương	09/09/2004	Y khoa
59	020227141	Nguyễn Minh	Phương	09/09/2004	Răng Hàm Mặt
60	02024398	Nguyễn Thị Tường	Giang	16/01/2004	Dinh dưỡng
61	02024398	Nguyễn Thị Tường	Giang	16/01/2004	Điều dưỡng
62	02026385	Trần Võ Thiên	An	05/11/2004	Y khoa
63	02026385	Trần Võ Thiên	An	05/11/2004	Dược học

Stt	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ngành đăng ký
64	02026385	Trần Võ Thiên	An	05/11/2004	Răng hàm mặt
65	02026748	Phan Minh	Trí	08/09/2004	Y khoa
66	02026748	Phan Minh	Trí	08/09/2004	Dược học
67	02026748	Phan Minh	Trí	08/09/2004	Răng hàm mặt
68	02026751	Nguyễn Hữu Minh	Triết	19/12/2004	Y học
69	02026833	Đỗ Đại	Vương	20/10/2004	Y khoa
70	02027248	Lê Hạ	Thi	06/04/2004	Y khoa
71	02027248	Lê Hạ	Thi	06/04/2004	Răng hàm mặt
72	02042755	Phạm Thị Phương	Thảo	17/01/2004	Răng Hàm Mặt
73	02042783	Nguyễn Hoàng	Thịnh	03/01/2004	Dược học
74	02047626	Trương Nhật	Quang	11/09/2003	Y khoa
75	02047626	Trương Nhật	Quang	11/09/2003	Dược học
76	02048646	Nguyễn Lâm Đăng	Khoa	08/10/2003	Dược học
77	02048646	Nguyễn Lâm Đăng	Khoa	08/10/2003	Răng hàm mặt
78	02049274	Trần Phạm Hồng	Phúc	16/04/2004	Y khoa
79	02049274	Trần Phạm Hồng	Phúc	16/04/2004	Dược học
80	02049274	Trần Phạm Hồng	Phúc	16/04/2004	Răng hàm mặt
81	02049274	Trần Phạm Hồng	Phúc	16/04/2004	Y học cổ truyền
82	02049980	Nguyễn Lê Đăng	Huy	24/01/2004	Y khoa
83	02049980	Nguyễn Lê Đăng	Huy	24/01/2004	Dược học
84	02050292	Phan Lê Bá Minh	Ngọc	06/08/2004	Răng Hàm Mặt
85	02054966	Tất Minh	Châu	12/07/2004	Y khoa
86	02054966	Tất Minh	Châu	12/07/2004	Dược học
87	02054966	Tất Minh	Châu	12/07/2004	Răng hàm mặt
88	02057294	Phạm Quỳnh Nhật	Vy	08/07/2004	Y khoa
89	02057294	Phạm Quỳnh Nhật	Vy	08/07/2004	Dược học
90	02057294	Phạm Quỳnh Nhật	Vy	08/07/2004	Răng hàm mặt
91	02059112	Thạch Đăng Minh	Uyên	09/08/2003	Y khoa
92	02059112	Thạch Đăng Minh	Uyên	09/08/2003	Dược học
93	02059112	Thạch Đăng Minh	Uyên	09/08/2003	Răng hàm mặt
94	02059112	Thạch Đăng Minh	Uyên	09/08/2003	Y học cổ truyền
95	02060107	Vũ Hoàng Thiên	Ngân	29/07/2003	Y khoa
96	02060107	Vũ Hoàng Thiên	Ngân	29/07/2003	Dược học
97	02060666	Lê huỳnh Thảo	Vy	15/03/2004	Dược học
98	02060666	Lê huỳnh Thảo	Vy	15/03/2004	Răng hàm mặt

Stt	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ngành đăng ký
99	02060666	Lê huỳnh Thảo	Vy	15/03/2004	Y học cổ truyền
100	02067867	Nguyễn Đức	Hiếu	05/12/2003	Y khoa
101	02067867	Nguyễn Đức	Hiếu	05/12/2003	Dược học
102	02067867	Nguyễn Đức	Hiếu	05/12/2003	Y học dự phòng
103	02070533	Nguyễn Cửu Gia	Bảo	04/05/2004	Y khoa
104	02070673	Phan Thế	Hiếu	24/09/2004	Y khoa
105	02070673	Phan Thế	Hiếu	24/09/2004	Dược học
106	02070673	Phan Thế	Hiếu	24/09/2004	Răng hàm mặt
107	02070727	Lê Phục	Hung	06/05/2003	Y khoa
108	02070953	Bùi Nguyễn Nam	Khánh	20/08/2004	Y khoa
109	02070953	Bùi Nguyễn Nam	Khánh	20/08/2004	Dược học
110	02071011	Vũ Hoàng Khánh	Linh	13/12/2004	Y khoa
111	02071011	Vũ Hoàng Khánh	Linh	13/12/2004	Dược học
112	02071011	Vũ Hoàng Khánh	Linh	13/12/2004	Răng hàm mặt
113	02071274	Phạm Lương	Thuần	09/12/2004	Răng hàm mặt
114	02071295	Trần Phạm Minh	Thư	20/10/2004	Dược học
115	02075737	Tôn Thất Cẩm	Tuân	29/01/2004	Răng hàm mặt
116	02075737	Tôn Thất Cẩm	Tuân	29/01/2004	Y khoa
117	02084802	Trịnh Trần Nhật	Tân	27/01/2004	Y khoa
118	02084802	Trịnh Trần Nhật	Tân	27/01/2004	Dược học
119	02084802	Trịnh Trần Nhật	Tân	27/01/2004	Răng hàm mặt
120	02084853	Bùi Phước	Thiện	08/01/2004	Y khoa
121	02084853	Bùi Phước	Thiện	08/01/2004	Dược học
122	02084853	Bùi Phước	Thiện	08/01/2004	Răng Hàm Mặt
123	40018389	Trần Minh	Trí	08/04/2004	Y khoa
124	40018389	Trần Minh	Trí	08/04/2004	Răng hàm mặt
125	41001415	Nguyễn Quốc	Son	31/01/2002	Y khoa
126	41001415	Nguyễn Quốc	Son	31/01/2002	Răng hàm mặt
127	44002461	Trần Ngô Bảo	Minh	14/06/2003	Y khoa
128	44002461	Trần Ngô Bảo	Minh	14/06/2003	Dược học
129	44002570	Lê Dạ Cát	Tiên	23/03/2004	Y khoa
130	44002570	Lê Dạ Cát	Tiên	23/03/2004	Dược học
131	44002570	Lê Dạ Cát	Tiên	23/03/2004	Răng Hàm Mặt
132	44002700	Nguyễn Thị Thu	Hoài	07/04/2004	Y khoa
133	44002700	Nguyễn Thị Thu	Hoài	07/04/2004	Dược học

Stt	Số báo danh	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ngành đăng ký
134	44002700	Nguyễn Thị Thu	Hoài	07/04/2004	Răng hàm mặt
135	44003013	Ngô Phan Đức	Trọng	12/08/2004	Y khoa
136	44003404	Bồ Thị Bích	Như	30/03/2004	Y khoa
137	44003404	Bồ Thị Bích	Như	30/03/2004	Dược học
138	44003404	Bồ Thị Bích	Như	30/03/2004	Răng Hàm Mặt
139	44003404	Bồ Thị Bích	Như	30/03/2004	Y học cổ truyền
140	44003404	Bồ Thị Bích	Như	30/03/2004	Y học dự phòng
141	50003849	Huỳnh Châu Nhật	Anh	29/07/2004	Y khoa
142	50003849	Huỳnh Châu Nhật	Anh	29/07/2004	Dược học
143	50003849	Huỳnh Châu Nhật	Anh	29/07/2004	Răng Hàm Mặt
144	52002433	Hồ Ngọc	Linh	14/03/2004	Dược học
145	52002433	Hồ Ngọc	Linh	14/03/2004	Răng hàm mặt
146	55010612	Nguyễn Hà Tổ	Trân	31/07/2004	
147	A2008331	Vũ Thảo	Nguyên	06/07/2003	Y khoa
148	A2008331	Vũ Thảo	Nguyên	06/07/2003	Dược học
149	A2008331	Vũ Thảo	Nguyên	06/07/2003	Răng hàm mặt
150		Nguyễn Khánh Gia	Hào	12/06/2004	
151		Lê Chí	Quang	09/10/2004	Dược học
152		Đặng Hải	Linh	14/02/2004	
153		Nguyễn Lai Hoàng	Uy	16/03/2004	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH